TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 842 /2026/QĐST-DS	Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ NỘI

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 612; Điều 613; Điều 620; Điều 623; Điều 649; Điều 650; Điều 651, Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 523/2026/TLST- DS ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung và chia di sản thừa kế".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Kim C,** sinh năm 1950.

CCCD số: 025150000269, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 08/12/2021.

Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ G, phường H, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Dương Quang Q**, sinh năm 1979.

CCCD số: 001079026169, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 18/12/2021.

Nơi thường trú và chỗ ở: Tổ G, phường H, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Dương Thị Ngọc L, sinh** năm 1977. CCCD: 001177033697 cấp ngày 01/3/2023.

Địa chỉ thường trú: Tổ G, phường H, Thành phố Hà Nội

Ông **Dương Quang C1,** sinh năm 1947. CCCD: 024047006867 cấp ngày 13/9/2022.

Địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bà **Dương Thị H,** sinh năm 1945. CCCD: 024145006419 cấp ngày 26/5/2023.

Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bà **Dương Thị M**, sinh năm 1952. CCCD: 024152003140 cấp ngày 25/3/2022.

Địa chỉ thường trú: Thôn N, xã L, tỉnh Bắc Ninh

Ông C1,bà H,bà Muỷ quyền cho chị Dương Thị Ngọc L.

(Theo Giấy uỷ số công chứng 3451/2026/CCGD ngày 05/6/2026)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Xác định tài sản chung vợ chồng của bà Đặng Thị Kim Cvà ông Dương Quang Tlà:

Nhà ở, đất ở tại: Nhà số G - Dãy A - TT T(TT Bộ C2)phường T - quận T - Hà Nội(địa chỉ mới: Số nhà A, tổ G, hẻm A đường Â, phường H, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10103075043, Hồ sơ gốc số: 4082.203.QĐUB, 11021.2003 do Ủy ban nhân dân thành phố Hcấp ngày 16/07/2003 cho bà Đặng Thị Kim Cvà chồng ông Dương Quang T.

2, Các đương sự thống nhất xác định: Nhà ở, đất ở tại: Nhà số G - Dãy A - TT T(TT Bộ C2)phường T - quận T - Hà Nội(địa chỉ mới: Số nhà A, tổ G, hẻm A đường Â, phường H, thành phố Hà Nội có giá trị là 1.866.540.000 đồng.

3, Thời điểm mở thừa kế của ông Dương Quang T là năm 2015. Ông Dương Quang T không để lại di chúc. Di sản thừa kế của ông Dương Quang T được chia theo pháp luật.

4, Xác định hàng thừa kế thứ nhất của ông Dương Quang T gồm:

-Bà Đặng Thị Kim C

- Anh Dương Quang Q

-Chị Dương Thị Ngọc L.

-Cụ Nguyễn Thị T1.

Cụ Nguyễn Thị T1,chết năm 2018, do đó ông Dương Quang C1,bà Dương Thị H,bà Dương Thị Mlà hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Thị T1.

5, Chia tài sản chung vợ chồng của ông Dương Quang T và bà Đặng Thị Kim C:

Ông Dương Quang T và bà Đặng Thị Kim C được chia mỗi người ½ nhà đất tại địa chỉ: Nhà số G - Dãy A - TT T(TT Bộ C2)phường T - quận T - Hà Nội(địa chỉ mới: Số nhà A, tổ G, hẻm A đường Â, phường H, thành phố Hà Nội).

6, Xác định di sản sản thừa kế của ông Dương Quang T để lại là ½ nhà đất tại địa chỉ: Nhà số G - Dãy A - TT T(TT Bộ C2)phường T - quận T - Hà Nội(địa chỉ mới: Số nhà A, tổ G, hẻm A đường Â, phường H, thành phố Hà Nội). Có giá trị là: 933.270.000đồng.

Anh Dương Quang Q và chị Dương Thị Ngọc Lđều tự nguyện từ chối nhận phần di sản của ông Dương Quang T và không có ý kiến gì khác.

Các thừa kế của cụ Nguyễn Thị T1là ông Dương Quang C1,bà Dương Thị H, bà Dương Thị Mđều tự nguyện từ chối nhận phần di sản của cụ Nguyễn Thị T1 được hưởng của ông Dương Quang Tvà không có ý kiến gì khác.

Xác định bà Đặng Thị Kim C là người được hưởng thừa kế duy nhất theo pháp luật của ông Dương Quang T.

7, Chia hiện vật:

Bà Đặng Thị Kim C được toàn quyền sở hữu và sử dụng Nhà ở, đất ở tại: Nhà số G - Dãy A - TT T(TT Bộ C2)phường T - quận T - Hà Nội(địa chỉ mới: Số nhà A, tổ G, hẻm A đường Â, phường H, thành phố Hà Nội)theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10103075043, Hồ sơ gốc số: 4082.203.QĐUB, 11021.2003 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 16/07/2003 cho bà Đặng Thị Kim C và chồng ông Dương Quang T. Có giá trị 1.866.540.000 đồng.

8, Bà Đặng Thị Kim C có quyền, nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký biến động nhà đất theo quy định của pháp luật.

9, Về án phí: Bà Đặng Thị Kim C được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 1-HN;*
- *Phòng THA khu vực 1- HN;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

(Đã ký)

Đồng Thị Lai